

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 28 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyễn;
Ông Nguyễn Thiện Tố.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại Phòng xét xử số 1, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST- HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1987, nơi sinh: Tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT: Khóm 6, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966; có chồng: Lê Cao N, sinh năm 1984 và có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/01/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan*”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Bảo H, sinh năm 1993, nơi sinh: Tại Tây Ninh; nơi ĐKNKTT: Số 47/02 ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: Lô 0.17 chung cư B, phường 11, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kế N, sinh năm 1959 và bà Bùi Thị Bạch P, sinh năm 1959; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Hồ Văn H, sinh năm 1963, trú tại: Thôn B, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
2. Ông Hồ Văn X, sinh năm 1972, trú tại: Thôn M, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
3. Ông Hồ Văn N, sinh năm 1973, trú tại: Thôn M, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
4. Ông Hồ A D, sinh năm 1969, trú tại: Thôn R, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
5. Ông Hồ Văn B, sinh năm 1977, trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
6. Ông Hồ Văn T, sinh năm 1975, trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
7. Bà Hồ Thị C, sinh năm 1968, trú tại: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.
8. Ông Hồ Xuân L, sinh năm 1978, trú tại: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.
9. Ông Hồ Văn C, sinh năm 1974, trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
10. Ông Hồ Văn C, sinh năm 1990, trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.
11. Ông Hồ Văn N, sinh năm 1986, trú tại thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.
12. Bà Hồ Thị D, sinh năm 1987, trú tại: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.
13. Ông Hồ Văn Tà H, sinh năm 1970, trú tại: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
14. Bà Hồ Thị M, sinh năm 1975, trú tại: Thôn P, xã A, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.
15. Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1992, trú tại: Khóm 2, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
16. Bà Hồ Thị Thu N; trú tại: Khóm 2, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.
17. Ông Hồ Văn B; trú tại: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.
18. Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Số 02 Tạ Quang Bửu, TP Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.
19. Trung tâm Giáo dục thường xuyên H, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Số 263 Lê Duẩn, Thị trấn K, Huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.
20. Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Quốc lộ 9D, phường Đ, TP Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

*** Những người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng:

1. Bà Võ Thị H; trú tại: Khóm X, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.
2. Ông Trần Đức T; trú tại: Số 82 đường Đ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
3. Ông Nguyễn T; trú tại: Tổ 2, khu phố 5, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
4. Ông Trần Công C; trú tại: Khu phố 9, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các năm 2015 và 2016, trên địa bàn huyện H, tỉnh Quảng Trị có nhiều cán bộ ở một số xã tham gia các lớp học bổ túc và dự thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) nhưng không đỗ thì được Nguyễn Thị Thúy H cho biết có người quen làm tại Sở Giáo dục và đào tạo (GDĐT) tỉnh Quảng Trị có khả năng phúc khảo được bài thi để cấp bằng tốt nghiệp, nếu có sai thông tin trên học bạ thì H có thể nhờ sửa chữa, làm lại được. Tin tưởng vào lời hứa hẹn của H nên các cán bộ nói trên đã gặp, cung cấp thông tin cá nhân và đưa tiền (theo thỏa thuận) nhờ H giúp đỡ xin phúc khảo bài thi để được cấp bằng tốt nghiệp THPT hoặc sửa chữa, làm lại học bạ. H nhận lời và tìm cách liên hệ với các ông Trần Đức T (nhân viên Sở GDĐT), Nguyễn T (giáo viên Trường chuyên L đã nghỉ hưu) nhưng không được hai ông giúp đỡ nên H nảy sinh ý định tìm kiếm thông tin về các đối tượng làm bằng giả trên mạng Internet để liên hệ làm giả bằng tốt nghiệp THPT và học bạ cách thức thực hiện như sau:

Sau khi lấy số điện thoại của đối tượng làm bằng cấp, giấy tờ giả được đăng trên các trang mạng Internet, H gọi điện trực tiếp cho đối tượng để hỏi và đặt vấn đề thuê làm bằng giả, học bạ giả thì được chấp nhận, đối tượng làm bằng cấp giả yêu cầu H cung cấp thông tin của các cá nhân có nhu cầu rồi chuyển qua ứng dụng Zalo và chuyển trước $\frac{1}{2}$ số tiền vào số tài khoản của các đối tượng, sau đó H sẽ nhận được bằng tốt nghiệp THPT, học bạ, giấy đăng ký xe ô tô giả qua dịch vụ chuyển phát nhanh. Sau khi nhận được các loại giấy tờ, bằng cấp giả nói trên, H chuyển lại cho những người có nhu cầu rồi chuyển trả đủ tiền cho các đối tượng. H đã tự mình tìm kiếm thông tin trên mạng internet và tìm đến trang Web: www.lambangcapuytin.com rồi liên hệ điện thoại (H không nhớ và không lưu lại số điện thoại) với Nguyễn Bảo H (H tự xưng là Hùng). Qua trao đổi, H nhận làm giả 02 bằng tốt nghiệp THPT mang tên Hồ Văn Tà H và Nguyễn Thanh C theo yêu cầu của H với giá 5.000.000 đồng, đặt trước 1.000.000 đồng, số còn lại sẽ trả hết khi giao 02 bằng tốt nghiệp. H chụp ảnh toàn bộ thông tin cá nhân của H và C rồi gửi hình ảnh cho H thông qua phần mềm ứng dụng Zalo, đồng thời chuyển cho H 1.000.000 đồng vào tài khoản số 711A55709196 mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettin Bank) chi nhánh huyện H, tỉnh Tây Ninh.

Với cách thức thực hiện như trên H đã thu tiền và thuê các đối tượng làm giả bằng tốt nghiệp THPT và học bạ cho 15 người sau:

1. Hồ Văn H, sinh năm 1963, trú tại thôn B, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị với số tiền 10.000.000 đồng.

2. Hồ Văn X, sinh năm 1972, trú tại thôn M, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị với số tiền 8.500.000 đồng.

3. Hồ Văn N, sinh năm 1973, trú tại thôn M, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị với số tiền 2.500.000 đồng.

4. Hồ A D, sinh năm 1969, trú tại thôn R, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Ngoài bằng tốt nghiệp THPT D còn thuê H làm thêm 01 học bạ giả (do học bạ cũ của D được cấp trước đó bị sai thông tin cá nhân) với tổng số tiền là 18.000.000 đồng.

5. Hồ Văn B, sinh năm 1977, trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị với số tiền 15.000.000 đồng.

6. Hồ Văn T, sinh năm 1975, trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị với số tiền 10.000.000 đồng.

7. Hồ Thị C, sinh năm 1968, trú tại thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị với số tiền 13.000.000 đồng;

8. Hồ Xuân L, sinh năm 1978, trú tại thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị với số tiền 13.000.000 đồng.

9. Hồ Văn C, sinh năm 1974, trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị với số tiền 13.000.000 đồng;

10. Hồ Văn C, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị với số tiền 13.000.000 đồng.

11. Hồ Văn N, sinh năm 1986, trú tại thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị với số tiền 8.000.000 đồng (Tại phiên tòa ông N khai đã đưa cho H 13.000.000 đồng).

12. Hồ Thị D, sinh năm 1987, trú tại thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị với số tiền 13.000.000 đồng.

13. Hồ Văn Tà H, sinh năm 1970, trú tại thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị với số tiền 5.000.000 đồng.

14. Hồ Thị M, sinh năm 1975, trú tại thôn P, xã A, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Ngoài bằng tốt nghiệp THPT, M còn thuê H làm thêm 01 học bạ giả (do học bạ cũ của M được cấp trước đó bị sai thông tin cá nhân) với tổng số tiền là 20.000.000 đồng.

15. Nguyễn Thanh C, sinh năm 1992, trú tại thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị, là con ruột của bà Hồ Thị Thu N (bà N trực tiếp gặp giao trước cho Hiền 5.000.000 đồng, còn lại 15.000.000 đồng được bà N nhờ chị Võ Thị H nộp giúp vào tài khoản của H). Ngoài bằng tốt nghiệp THPT, bà N còn thuê H làm thêm 01 học bạ của C với tổng số tiền là 20.000.000 đồng.

Trong 15 bằng tốt nghiệp THPT và 03 học bạ giả nêu trên, Nguyễn Thị Thúy H đã thuê Nguyễn Bảo H làm giả 02 bằng tốt nghiệp THPT, 01 học bạ mang tên Nguyễn Văn Tà H và Nguyễn Thanh C (H không thừa nhận làm giả học bạ mang tên Nguyễn Thanh C cho H); 13 bằng tốt nghiệp THPT và 02 học bạ giả còn lại theo H khai đã thuê đối tượng tên Thắng (không rõ lai lịch).

Ngoài hành vi làm giả bằng tốt nghiệp PTTH và học bạ qua trao đổi, H còn nhận làm giả cho H 01 Giấy Chứng nhận đăng ký (CNĐK) xe ô tô 74C-044.73 với giá 9.000.000 đồng, đặt trước 2.000.000 đồng, số còn lại sẽ trả hết khi giao Giấy CNĐK xe giả. Ngày 07/3/2016, H chụp ảnh bản sao Giấy CNĐK xe ô tô rồi gửi hình ảnh cho H thông qua phần mềm ứng dụng Zalo, đồng thời chuyển vào tài khoản của H 2.000.000 đồng. Ngày 10/3/2016, H dùng tài khoản Zalo gửi hình ảnh Giấy CNĐK xe ô tô 74C-044.73 giả cho H xem. Khi kiểm tra hình ảnh, thấy thông tin thể hiện trên giấy CNĐK giả không đúng như bản sao Giấy CNĐK đã gửi trước đó (sai số khung, số máy, chữ ký không giống với bản thật) nên H yêu cầu H làm lại. Ngày 11/3/2016, H gửi lại hình ảnh cho H xem, thấy đã đạt yêu cầu nên H tiếp tục nộp vào tài khoản Nguyễn Bảo H số tiền 7.000.000 đồng. Khoảng ngày 19/3/2016 thì Nguyễn Thị Thúy H nhận được Giấy CNĐK xe ô tô 74C-044.73 giả. Đến ngày 09/8/2016, khi H sử dụng Giấy CNĐK xe ô tô giả thì bị phát hiện và H đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị tuyên phạt 09 tháng tù về tội “*Sử dụng giấy tờ giả của cơ quan*” quy định tại khoản 1 Điều 341 BLHS 2015. Riêng Nguyễn Bảo H, tại thời điểm khởi tố, điều tra đối với Nguyễn Thị Thúy H về tội “*Sử dụng giấy tờ giả của cơ quan*” do chưa có đủ căn cứ xác định H đã có hành vi làm giả giấy CNĐK xe ô tô BKS 74C-044.73 cho H nên CQĐT chưa khởi tố, điều tra để xử lý đối với H.

Trong quá trình làm bằng giả, anh Hồ Văn B giới thiệu cho H 05 người (là cán bộ công tác cùng xã đều thi trượt tốt nghiệp có nguyện vọng phúc khảo bài thi) nên H đã tự nguyện bồi dưỡng cho anh B 2.500.000 đồng để làm chi phí xăng xe, điện thoại.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Thúy H khai nhận Nguyễn Bảo H còn làm cho H 01 học bạ hệ bổ túc trung học mang tên Nguyễn Thanh C, tuy nhiên H không thừa nhận, CQĐT đã tiến hành điều tra, làm rõ nhưng không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H về hành vi làm giả học bạ mang tên Nguyễn Thanh C mà chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H.

Tại các bản kết luận giám định số: 454/KLGD-PC54, 533/KLGD-PC54, 534/KLGD-PC54, 258/KLGD-PC54, 266/KLGD-PC54, ngày 15/9/2017, 02/11/2017, 02/11/2017, 10/4/2018 và ngày 13/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông mang tên Hồ Xuân L, số A03132154, ghi Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Trị cấp ngày 01 tháng 9 năm 2015 (ký hiệu A1) là bằng tốt nghiệp giả.

- Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông mang tên Hồ Thị C, số A03132185, ghi Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Trị cấp ngày 01 tháng 10 năm 2015 (ký hiệu A2) là bằng tốt nghiệp giả.

- Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông mang tên Hồ Văn C, số A03132129, ghi Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Trị cấp ngày 01 tháng 9 năm 2015 (ký hiệu A3) là bằng tốt nghiệp giả.

- Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông mang tên Hồ Thị D, số A03132021, ghi Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Trị cấp ngày 01 tháng 11 năm 2015 (ký hiệu A4) là bằng tốt nghiệp giả.

- Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông mang tên Hồ Thị M, số A03138444, ghi Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Trị cấp ngày 01 tháng 9 năm 2015 (ký hiệu A1) là bằng tốt nghiệp giả.

- Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông mang tên Hồ Văn N, số A0313258, ghi Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Trị cấp ngày 01 tháng 10 năm 2015 (ký hiệu A2) là bằng tốt nghiệp giả.

- Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông mang tên Hồ A D, số A03138414, ghi Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Trị cấp ngày 01 tháng 9 năm 2015 (ký hiệu A3) là bằng tốt nghiệp giả.

- Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông mang tên Hồ Văn B, số A03132005, ghi Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Trị cấp ngày 01 tháng 10 năm 2015 (ký hiệu A4) là bằng tốt nghiệp giả.

- Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông mang tên Hồ Văn N, số A03132410, ghi Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Trị cấp ngày 01 tháng 8 năm 2015 (ký hiệu A4) là bằng tốt nghiệp giả.

- Chữ ký mang tên Nguyễn Thị Bích H trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) với chữ ký mang tên Nguyễn Thị Bích H trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN H - SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG TRỊ” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) với hình dấu tròn màu đỏ có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2, M3, M4 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký có đóng dấu tên Nguyễn Thị Bích H trên tài liệu cần giám định A1 với chữ ký của bà Nguyễn Thị Bích H trên tài liệu mẫu so sánh M1, M2, M3, M4 không phải chữ của một người ký ra.

- Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Trung tâm giáo dục thường xuyên H” trên tài liệu cần giám định A1 với hình dấu tròn màu đỏ có cùng nội dung của Trung tâm giáo dục thường xuyên H trong tài liệu mẫu so sánh M2, M3, M4 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký có đóng dấu tên Trần Đình D trên tài liệu cần giám định A2 với chữ ký của ông Trần Đình D trên tài liệu mẫu so sánh M5, M6, M7 không phải chữ của một người ký ra.

- Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Trung tâm giáo dục thường xuyên H” trên tài liệu cần giám định A2 với hình dấu tròn màu đỏ có cùng nội dung của Trung tâm giáo dục thường xuyên H trên tài liệu mẫu so sánh M5, M6, M7 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên Hoàng Đức T trên mỗi tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 với chữ ký mang tên Hoàng Đức T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải do cùng một người ký ra.

- Hình tròn dấu có nội dung “SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG TRỊ” trên mỗi tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 với hình dấu mẫu có cùng nội

dung trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Phôi bằng trên mỗi tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 với phôi bằng mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một bản in phôi in ra.

Vật chứng vụ án đã thu giữ:

Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra đã thu giữ những vật chứng sau:

- 12 (mười hai) bằng tốt nghiệp THPT giả mang tên Hồ Văn N, Nguyễn Thanh C, Hồ Văn Tà H, Hồ A D, Hồ Văn N, Âm M, Hồ Thị M, Hồ Thị C, Hồ Xuân L, Hồ Thị D, Hồ Văn C, Hồ Văn B.

- 03 (ba) học bạ hệ bổ túc trung học giả mang tên Hồ Thị M, Hồ A D và Nguyễn Thanh C. Hiện được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Ngoài ra có 03 bằng tốt nghiệp THPT mang tên Hồ Văn T (vắng mặt tại địa phương), Hồ Văn X (phát hiện thông tin bị sai nên đã đưa lại cho H để sửa chữa nhưng đến nay H chưa trả lại), Hồ Văn C (ngghi ngờ là giả nên đã đốt) CQĐT không thu giữ được.

Về khoản tiền do phạm tội mà có và trách nhiệm dân sự

Nguyễn Thị Thúy H nhận của 15 người tổng cộng 187.000.000 đồng; H khai đã chuyển cho đối tượng tên Thắng (không rõ lai lịch) 152.500.000 đồng, Nguyễn Bảo H 10.000.000 đồng, giao cho Hồ Văn B 2.500.000 đồng, số còn lại 22.000.000 đồng H tiêu xài cá nhân.

Nguyễn Bảo H nhận từ Nguyễn Thị Thúy H 10.000.000 đồng; H khai đã chuyển cho đối tượng tên Giang (không rõ lai lịch) 11.000.000 đồng.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo Nguyễn Thúy H bồi thường cụ thể như sau:

Anh Hồ Văn H 10.000.000 đồng; Hồ Văn X 8.500.000 đồng; Hồ Văn N 2.500.000 đồng; Hồ A D 18.000.000 đồng; Hồ Văn B 15.000.000 đồng; Hồ Thị C 13.000.000 đồng; Hồ Xuân L 13.000.000 đồng; Hồ Văn C 13.000.000 đồng; Hồ Văn C 13.000.000 đồng; Hồ Văn N 13.000.000 đồng; Hồ Thị D 13.000.000 đồng; Hồ Văn Tà H 5.000.000 đồng, Hồ Thị M 20.000.000 đồng; Hồ Thị Thu N 20.000.000 đồng.

Sở Giáo dục và đào tạo Quảng Trị, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị, Trung tâm Giáo dục thường xuyên H, tỉnh Quảng Trị, là các cơ quan bị làm giả con dấu, tài liệu nhưng không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số: 09/QĐ-VKS-P3 ngày 29/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H và Nguyễn Bảo H về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Thúy H từ 30 đến 36 tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan*”. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số

01/2017/HSST ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy H phải chịu hình phạt chung của hai bản án; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo: Nguyễn Bảo H 18 tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan*”. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy H phải bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền 187.000.000 đồng, trong đó tịch sung ngân sách Nhà nước 10.000.000 đồng (số tiền này bị cáo phải bồi thường cho ông Hồ Văn T nhưng hiện ông T đã bỏ đi khỏi địa phương, khi ông T có yêu cầu thì sẽ trả lại); buộc bị cáo Nguyễn Bảo H phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng và buộc ông Hồ Văn B trả lại 2.500.000 đồng cho Nguyễn Thị Thúy H để trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu bồi thường đối với bị cáo, về trách nhiệm hình sự: Đề nghị hội đồng xét xử xét xử theo quy định pháp luật; riêng đối với ông Hồ Văn N thay đổi yêu cầu bị cáo bồi thường 13.000.000 đồng (trước đây yêu cầu bồi thường 8.000.000 đồng là do nhầm lẫn, bị cáo H thừa nhận đã nhận 13.000.000 đồng và chấp nhận bồi thường cho ông Hồ Văn N 13.000.000 đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H và Nguyễn Bảo H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đề cập và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố là đúng. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xét xử các bị cáo với mức hình phạt thấp, tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo tốt, sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Xét lời khai nhận hành vi của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Từ tháng 8 năm 2015 đến tháng 7 năm 2016, Nguyễn Thị Thúy H lợi dụng việc trên địa bàn huyện H có nhiều cán bộ xã (chủ yếu là người dân tộc thiểu số) có nhu cầu xin phúc khảo bài thi tốt nghiệp Trung học phổ thông và cải chính học bạ nên H đã thông qua

mạng Internet để liên hệ với các đối tượng thuê làm giả 15 bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông, 03 học bạ hệ bổ túc trung học, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 74C-044.73, trong đó H đã liên hệ thuê Nguyễn Bảo H làm giả 02 bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông, 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô 74C-044.73. Liên hệ thuê đối tượng khác (không rõ lai lịch) làm giả 13 bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông và 03 học bạ. Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H và Nguyễn Bảo H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính; xâm phạm sự hoạt động bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước, đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan*” với tình tiết định khung tăng nặng “*phạm tội nhiều lần*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Thị Thúy H là người chủ mưu, khởi xướng, trực tiếp liên hệ với các đối tượng cần làm giấy tờ và đối tượng làm giấy tờ giả, nhận và chuyển tiền công; sau đó giao giấy tờ giả cho các đối tượng (các đối tượng này không biết đó là giấy tờ giả). Bị cáo Nguyễn Bảo H là người thực hành tích cực, trực tiếp làm giả 02 bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông, 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô 74C-044.73 do H thuê để nhận tiền công. Vì vậy, trong vụ án nay vai trò của bị cáo H cao hơn bị cáo H. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; bố bị cáo H là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; bị cáo H đã tác động gia đình nộp vào Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Vì vậy, cần đưa ra mức án trên mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy H; đối với bị cáo Nguyễn Bảo H có vai trò thấp hơn, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, tạo điều kiện để bị cáo có động lực cải tạo tốt, sớm hòa nhập với cộng đồng.

[4]. Đối với đối tượng tên Thắng, theo Nguyễn Thị Thúy H khai đã có hành vi làm giả 13 bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông, 02 học bạ hệ bổ túc giả. Tuy nhiên H không cung cấp được lai lịch nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở xác minh, truy tìm để xử lý trong vụ án này. Đối với đối tượng tên Minh, có hành vi cho H thuê trang Web để phục vụ việc quảng cáo làm các loại giấy tờ giả và đối tượng tên Giang người mà H liên hệ để làm các loại giấy tờ giả, tuy nhiên Cơ quan điều tra không xác minh được lai lịch khi nào xác định được đối tượng và có đủ tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội sẽ điều tra xử lý sau. Đối với Hồ Văn B, có hành vi nhận 2.500.000 đồng của Nguyễn Thị Thúy H nhưng không biết được hành vi phạm tội của H nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với Trần Công C có hành vi cung cấp số điện thoại của đối tượng có đăng thông tin quảng cáo làm các loại giấy tờ giả

trên mạng Internet cho Nguyễn Thị Thúy H. Tuy nhiên, H cũng không khẳng định được là đã sử dụng số điện thoại do ông C cung cấp để liên hệ làm giấy tờ giả, ngoài ra, không có căn cứ chứng minh H đã sử dụng số điện thoại do ông C cung cấp để liên hệ làm giấy tờ giả. Mặt khác, khi hỏi ông C về số điện thoại dịch vụ làm giấy tờ giả trên trang mạng, H không trao đổi với ông C về việc làm giấy tờ giả nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự. Đối với Hồ Thị Thu N, có hành vi nhờ Nguyễn Thị Thúy H làm cho con trai là Nguyễn Thanh C 01 bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông, 01 học bạ giả dù biết con mình chưa học xong chương trình Trung học phổ thông, tuy nhiên bà N chưa sử dụng nên hành vi không cấu thành tội phạm. Đối với 13 người là cán bộ các xã thuộc huyện H đã được Nguyễn Thị Thúy H làm giả bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông và học bạ bổ túc trung học, tuy nhiên những người này chưa sử dụng để lừa dối cơ quan, tổ chức, cá nhân; mặt khác những người này không biết được bằng tốt nghiệp THPT đó là giả mà nhận thức là bằng thật (do phúc khảo mà đỗ) nên không có đủ cơ sở để xử lý. Đối với hành vi của H thuê Nguyễn Bảo H làm 01 Giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô 74C-044.73 sau đó sử dụng để lừa dối người khác đã được xử lý bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nên không truy cứu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H đã nhận của 15 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tổng cộng 187.000.000 đồng, gồm: Ông Hồ Văn H 10.000.000 đồng; Hồ Văn X 8.500.000 đồng; Hồ Văn N 2.500.000 đồng; Hồ A D 18.000.000 đồng; Hồ Văn B 15.000.000 đồng; Hồ Thị C 13.000.000 đồng; Hồ Xuân L 13.000.000 đồng; Hồ Văn C 13.000.000 đồng; Hồ Văn C 13.000.000 đồng; Hồ Văn N 13.000.000 đồng; Hồ Thị D 13.000.000 đồng; Hồ Văn Tà H 5.000.000 đồng, Hồ Thị M 20.000.000 đồng; Hồ Thị Thu N 20.000.000 đồng và Hồ Văn T 10.000.000 đồng. Những người này yêu cầu bị cáo trả lại, Hội đồng xét xử thấy rằng, số tiền này bị cáo thừa nhận đã nhận đủ, phù hợp với các lời khai có trong hồ sơ vụ án nên cần buộc bị cáo phải trả lại, riêng đối với trường hợp 10.000.000 đồng của ông Hồ Văn T hiện ông T đã đi khỏi địa phương, không biết làm gì và ở đâu nên cần buộc bị cáo H nộp lại để tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị, khi ông T có yêu cầu thì trả lại cho ông T. Bị cáo Nguyễn Bảo H đã nhận từ bị cáo H 10.000.000 đồng để làm giấy tờ giả (Số tiền này đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị) và số tiền 2.500.000 đồng ông Hồ Văn B nhận bồi dưỡng từ H nên cần buộc trả lại cho Nguyễn Thị Thúy H để trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Sở Giáo dục và đào tạo Quảng Trị, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị, Trung tâm Giáo dục thường xuyên H, tỉnh Quảng Trị, là các cơ quan bị làm giả con dấu, tài liệu nhưng không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Bảo H và Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy H để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Thúy H 03 (ba) năm tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan*”. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy H phải chịu hình phạt chung: 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo: Nguyễn Bảo H 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan*”, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/4/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy H phải bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền 187.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi bảy triệu đồng*), cụ thể như sau: Trả cho ông Hồ Văn H 10.000.000 đồng; ông Hồ Văn X 8.500.000 đồng; ông Hồ Văn N 2.500.000 đồng; ông Hồ A D 18.000.000 đồng; ông Hồ Văn B 15.000.000 đồng; bà Hồ Thị C 13.000.000 đồng; ông Hồ Xuân L 13.000.000 đồng; ông Hồ Văn C 13.000.000 đồng; ông Hồ Văn C 13.000.000 đồng; ông Hồ Văn N 13.000.000 đồng; bà Hồ Thị D 13.000.000 đồng; ông Hồ Văn Tà H 5.000.000 đồng; bà Hồ Thị M 20.000.000 đồng; bà Hồ Thị Thu N 20.000.000 đồng. Đối với trường hợp ông Hồ Văn T hiện đã bỏ đi khỏi địa phương nên tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị 10.000.000 đồng, khi ông Hồ Văn T có yêu cầu thì sẽ trả lại số tiền này.

Buộc bị cáo Nguyễn Bảo H phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng cho Nguyễn Thị Thúy H (hiện đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tiền số 000846 ngày 16/8/2018, số tiền này để trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) và buộc ông Hồ Văn B trả lại 2.500.000 đồng cho Nguyễn Thị Thúy H để trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa bồi thường số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H và Nguyễn Bảo H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H phải nộp 9.350.000 đồng (*chín triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Những NCQLNVLQ;
- VKSCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã T;
- THA Hình sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: 01 cửa, VP tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà

